
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP SA THẦY**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đã được kiểm toán)

(Cho kỳ kế toán bắt đầu ngày 01/01/2015, kết thúc ngày 31/12/2015)

Mục lục

<u>Nội dung</u>	<u>Số Trang</u>
Bìa	01
Mục lục	02
Báo cáo của ban giám đốc	03 - 04
Báo cáo của kiểm toán viên	05 - 06
Bảng cân đối kế toán	07 - 09
Báo cáo kết quả kinh doanh	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12- 13
Thuyết minh báo cáo tài chính	14 – 23

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;

1. Tên doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và vốn điều lệ:

a) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Kon Tum, chuyển đổi từ Công ty Đầu tư Phát triển Lâm Nông lâm Công nghiệp và Dịch vụ Sa Thầy. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế số 610018520 được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/6/2010 có quá trình hình thành và phát triển như sau:

b) Chủ sở hữu Công ty: UBND tỉnh Kon Tum

c) Vốn điều lệ: 9.450.000.000đ (Chín tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)

d) Các thông tin về đăng ký kinh doanh;

- Hoạt dịch vụ; trồng trọt, chăn nuôi; Nông lâm nghiệp.
- Trồng rừng và Chăm sóc rừng, khai thác gỗ, khai thác lâm sản trừ gỗ.
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ, sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ xây dựng, bao bì bằng gỗ; sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ.
- Khai thác đá, cát, sỏi.
- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoàn thiện công trình xây dựng.
- Trồng cây cao su, cà phê, cây gia vị, chăn nuôi.

2. Ban lãnh đạo:

Ban lãnh đạo Công ty niên độ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 gồm:

Ông : Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc phụ trách Công ty - Đại diện theo P.luat
Ông: Lê Kim Đan	Kiểm soát viên Công ty
Ông: Đinh Tấn Nung	Kế toán trưởng Công ty

3. Báo cáo tài chính và xác nhận của Ban lãnh đạo Công ty:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015 được đính kèm báo cáo này; Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Các Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2015 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ:

Theo đánh giá của Ban giám đốc, ngoài các sự kiện nêu trên, tính đến thời điểm lập Báo cáo này không có bất kỳ sự kiện bất thường hoặc sự kiện sau ngày khoá sổ nào xảy ra có ảnh hưởng trọng yếu đòi hỏi cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm 2015.

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY



Nguyễn Văn Hồng
P. Giám đốc phụ trách

Đinh Tấn Nung
Kế toán Trưởng

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sa Thầy

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán Asean đã hoàn thành cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sa Thầy (Sau đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;

Các Báo cáo này được lập theo các quy định của chế độ kế toán Việt Nam nêu tại ghi chú số 03 trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Trách nhiệm của Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sa Thầy chịu trách nhiệm lập, trình bày và nội dung của Báo cáo tài chính trung thực hợp lý, theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; Đồng thời Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ, hồ sơ và chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính tính trung thực các tài liệu cung cấp cho Kiểm toán.

Trách nhiệm của Ban giám đốc và kiểm toán viên:

Trách nhiệm của kiểm toán viên là đưa ra ý kiến dựa trên kết quả kiểm toán;

Quá trình kiểm tra của chúng tôi đã được tiến hành phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán của Việt nam, quy chế kiểm toán độc lập hiện hành ở Việt nam và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Chúng tôi đã lập kế hoạch và tiến hành kiểm toán nhằm thu thập các thông tin và sự giải trình mà chúng tôi thấy cần thiết qua đó cung cấp các bằng chứng xác thực cho chúng tôi để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi cũng đánh giá những kế hoạch và quyết định quan trọng của Ban giám đốc trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, xem xét các chính sách kế toán có được áp dụng nhất quán, trình bày đầy đủ và phù hợp với điều kiện của Công ty hay chưa;

Công việc của Kiểm toán bao gồm: Kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, các ghi chép kế toán và phương pháp kế toán mà Công ty đã áp dụng để lập Báo cáo tài chính và những bằng chứng có liên quan đến số liệu và thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Để đưa ra ý kiến chúng tôi cũng đánh giá tổng quát về các thông tin được trình bày trong báo cáo tài chính và thực hiện các thủ tục kiểm toán khác mà chúng tôi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp;

Chúng tôi tin rằng quá trình kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ:

ASEAN.AUDIT - KIỂM TOÁN, TƯ VẤN, ĐÁU TƯ VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

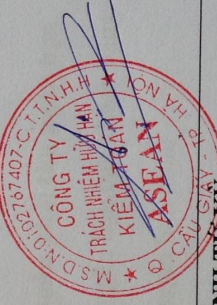
Hợp đồng kiểm toán được ký kết sau thời điểm 31/12/2015 nên các kiểm toán viên đã không tham gia chứng kiến công tác kiểm kê; Bảng các thủ tục kiểm toán bổ sung thay thế khác chúng tôi cũng chưa xác định được đầy đủ tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục nêu trên trong Báo cáo tài chính của Công ty;

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề có thể ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính đã nêu phần cơ sở ý kiến ngoại trừ, Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sa Thầy lập tại thời điểm 31/12/2015 xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản Pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 04 bản gốc bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Sa Thầy giữ 03 bản, Công ty TNHH Asean giữ 01 bản.

Hà nội, ngày... tháng 03 năm 2016, thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASEAN



TRỊNH TỬ KỲ

CHU VIỆT HUNG

Đại diện ban giám đốc - Kiểm toán viên Việt Nam

Kiểm toán viên Việt nam

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 2351-2014-218-1

Kiểm toán số: 1412-2014-218-1

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VN đồng.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm (3)	Số đầu năm (3)
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.657.448.291	10.672.946.888
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	3.497.887.042	2.777.579.450
1. Tiền	111			
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.497.887.042	257.400.196
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	VI.2	5.071.465.698	7.808.586.003
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.746.900.000	7.746.900.000
2. Phải thu ngắn hạn khác	136		3.324.565.698	61.686.003
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	VI.2	88.095.551	86.781.435
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		29.677.641	27.677.641
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	6.559.062
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.417.910	52.544.732
			4.882.900.770	1.621.346.121

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VN đồng.

I. Các khoản phải thu dài hạn	210	VI.3		
II. Tài sản cố định	220		702.904.404	1.015.467.812
1. Tài sản cố định hữu hình	221		702.904.404	1.015.467.812
- Nguyên giá	222		2.921.772.834	2.921.772.834
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(2.218.868.430)	(1.906.305.022)
III. Tài sản dài hạn khác	260	VI.4	4.179.996.366	605.878.309
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.179.996.366	605.878.309
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		13.540.349.061	12.294.293.009
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.392.269.328	2.477.470.733
I. Nợ ngắn hạn	310		2.392.269.328	2.477.470.733
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.7	1.504.835.000	1.886.965.187
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.5	183.697.522	100.200.798
4. Phải trả người lao động	314		206.020.800	
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		497.716.006	490.304.748
II. Nợ dài hạn	330			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
			11.148.079.733	

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY
 Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VN đồng.

D - VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I. Vốn chủ sở hữu	400	VI.8		9.816.822.276
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410			11.208.289.073
2. Quỹ đầu tư phát triển	411			9.450.000.000
3. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	418			1.033.000.497
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			389.366.848
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420			725.288.576
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			591.901.382
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.9		(614.445.954)
1. Nguồn kinh phí	431			(614.445.954)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440			13.540.349.061
				12.294.293.009

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

[Signature]

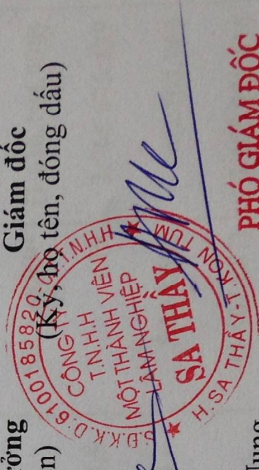
Đinh Tấn Nung

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

[Signature]

Đinh Tấn Nung

Lập, ngày 28 tháng 03, năm 2016.
 Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Đơn vị tính: VN đồng.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.371.580.047	14.510.566.363
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	VII.1	5.371.580.047	14.510.566.363
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	-	12.074.654.754
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		5.371.580.047	2.435.911.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	103.287.911	276.762.637
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	4.886.021.028	4.328.859.244
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		588.846.930	(1.616.184.998)
11. Thu nhập khác	31	VII.5	619	2.768.675.439
12. Chi phí khác	32	VII.6	5.668.506	662.703.763
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(5.667.887)	2.105.971.676
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		583.179.043	489.786.678
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		117.769.510	108.291.314
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		465.409.533	381.495.364

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

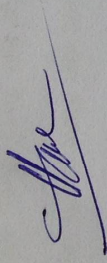
Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

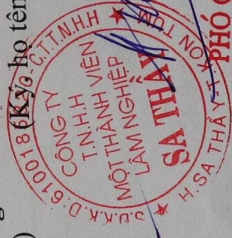
Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2016.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



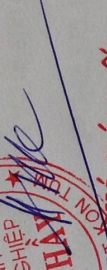
Đinh Tấn Nung

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Đinh Tấn Nung

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp) (*)

Năm 2015

Đơn vị tính: VN Đồng.

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	1	3	4	5
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		6.000.000.000	10.316.800.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.243.756.000)	(2.342.575.199)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.773.832.133)	(1.043.531.793)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(100.200.798)	(3.831.786)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.023.104.214	25.536.995.981
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.185.007.691)	(37.419.188.575)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20			
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30			
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy,
huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

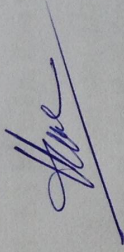
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp) (*)

Năm 2015

Đơn vị tính: VN Đồng.

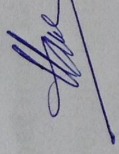
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	720.307.592	(4.955.331.372)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.777.579.450	7.732.910.822
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	3.497.887.042	2.777.579.450

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



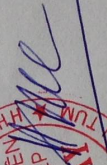
Đinh Tấn Nung

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Đinh Tấn Nung

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hồng

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2016.

CÔNG TY TNHH MTV

LÂM NGHIỆP SA THẦY

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2015

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

- 1- Hình thức sở hữu vốn: Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.
- 2- Lĩnh vực kinh doanh: Lâm, nông, công nghiệp và dịch vụ
- 3- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt dịch vụ, trồng trọt, chăn nuôi; Nông lâm nghiệp.
 - Trồng rừng và Chăm sóc rừng, khai thác gỗ, khai thác lâm sản từ gỗ.
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ, sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ xây dựng, bao bì bằng gỗ; sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ.
 - Khai thác đá, cát, sỏi.
 - Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoàn thiện công trình xây dựng.
 - Trồng cây cao su, cà phê, cây gia vị, chăn nuôi.

4- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

5- Đặc điểm hoạt động của DN trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BTC.

6- Cấu trúc doanh nghiệp:

- Danh sách các công ty con: Không
- Danh sách các công ty liên doanh liên kết: Không
- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
 - + Chi nhánh Lâm trường Sa Thầy
 - + Chi nhánh Lâm trường Sê San
 - + Chi nhánh Lâm trường Mô Rai.

II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

- 1- Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày 01/01/2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015).
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VND

III- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

- 1- Chế độ kế toán áp dụng: Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính
- 2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Báo cáo tài chính của đơn vị được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.
- 3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV- Các chính sách kế toán áp dụng (trong trường hợp doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

1. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam (Trường hợp đồng tiền ghi sổ kế toán khác với Đồng Việt Nam): Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

CÔNG TY TNHH MTV

LÀM NGHIỆP SA THẦY

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện

Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2015

2. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền;
3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.
 - Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: Giá gốc
 - Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: theo tỷ giá giao dịch thực tế.
4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính: Không phát sinh
 - a) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: theo giá gốc
 - e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.
5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:
6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: giá gốc.
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá đích danh
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên
 - Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không phát sinh
7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước.
 - Chi phí trả trước: được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm những khoản chi phí: chi phí quản lý doanh nghiệp và các khoản chi phí khác có giá trị lớn phải phân bổ
- Chi phí khác
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: phân bổ theo nhiệm vụ thực hiện được so với kế hoạch
10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

CÔNG TY TNHH MTV

LÂM NGHIỆP SA THẦY

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện

Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm khoản trích trước chi phí thực tế chưa được chi nhưng được ước tính để ghi nhận vào chi phí trong kỳ, dựa trên dự toán chi phí và dự toán trích trước,

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện:

14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi: Không

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thành dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu.

- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu

- + Vốn khác của chủ sở hữu: được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà DN được các tổ chức cá nhân khác tặng, biếu, sau khi trừ khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng: tuân thủ đầy đủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 “doanh thu và thu nhập khác”

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ đầu đủ 02 điều kiện ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính quy định tại Chuẩn mực kế toán số :doanh thu và thu nhập khác”

- Doanh thu hợp đồng xây dựng

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính: chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ (không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính)

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MTV**LÂM NGHIỆP SA THẦY**

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2015

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

22. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

V. Các chính sách kế toán áp dụng (trong trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

1. Có tái phân loại tài sản dài hạn và nợ phải trả dài hạn thành ngắn hạn không? Không

2. Nguyên tắc xác định giá trị từng loại tài sản và nợ phải trả (theo giá trị thuần có thể thực hiện được, giá trị có thể thu hồi, giá trị hợp lý, giá trị hiện tại, giá trị hiện hành...)

3. Nguyên tắc xử lý tài chính đối với: Không

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán
Đơn vị tính: đồng

1- Tiền	Đầu năm	Cuối năm
- Tiền mặt	72.004.980	224.755.468
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	185.395.216	3.273.131.574
- Tiền đang chuyển	0	0
- Các khoản tương đương tiền	2.520.179.254	0
Cộng	2.777.579.450	3.497.887.042
		Cuối năm
- Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ;		
- Các giao dịch trọng yếu giữa doanh nghiệp và công ty con, liên doanh, liên kết trong kỳ.		
2- Phải thu khác	Đầu năm	Cuối năm
a. Ngắn hạn:	7.808.586.003	5.071.465.698
- Phải thu về cổ phần hoá		
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	7.808.586.003	5.071.465.698
- Phải thu người lao động	7.746.900.000	1.746.900.000
- Phải thu khác	0	0
+ Phải thu khách hàng (tiền bán gỗ, củi khai thác tại MoRay)	61.686.003	3.324.565.698
+ Phải trước cho người bán		
+ Phải thu khác (Tiền vận chuyển gỗ vi phạm, tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2015 phải thu)	0	0
b. Dài hạn:	7.808.586.003	5.071.465.698
Cộng		

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP SA THẦY**

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

3 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dùng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ h.hình					
Số dư đầu năm	1.806.391.871	0	1.115.380.963	0	2.921.772.834
- Mua trong kỳ					
- Đầu tư XDCB hoàn thành					
- Tăng khác (nhận bàn giao)					
- Chuyển sang BĐS đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	1.806.391.871	0	1.115.380.963	0	2.921.772.834
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.196.854.143	0	709.450.879	0	1.906.305.022
- Khấu hao trong kỳ	195.420.124	0	117.143.284	0	312.563.408
- Tăng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm	1.392.274.267	0	826.594.163	0	2.218.868.430
Giá trị còn lại của TSCĐ					
HH					
- Tại ngày đầu năm	609.537.728	0	405.930.084	0	1.015.467.812
- Tại ngày cuối năm	414.117.604	0	288.786.800	0	702.904.404

• Ghi chú:

a/Nguồn giá TSCĐ:

b/Giá trị hao mòn lũy kế:

- Tăng trong kỳ 312.563.408: do tính khấu hao

* Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thể chấp, cầm cố các khoản vay: 0

* Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 183.663.244đ

+ Xe Uoát 82K-0521. Nguyên giá: 183.663.244đ

* Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý:

* Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện:

4. Chi phí trả trước	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn (chi tiết theo từng khoản mục)	0	0
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ;		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;		
- Chi phí đi vay;		
- Các khoản khác (nếu chi tiết nếu có thể).		
b) Dài hạn		
- Chi phí thành lập doanh nghiệp	4.179.996.366	605.878.309
	0	0

CÔNG TY TNHH MTV

LÂM NGHIỆP SA THẦY

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2015

- Chi phí mua bảo hiểm;			
- Các khoản khác (nếu chi tiết nếu có thể).			
+ Chi phí hoạt động năm 2014	4.179.996.366	0	605.878.309
+ Chi phí hoạt động năm 2015	1.801.601.614		0
+ Chi phí kiểm kê rừng năm 2014 chưa phân bổ (50%)	2.279.503.552		0
+ Chi phí sửa chữa Nhà tập thể VPCTy	98.891.200	0	605.878.309
Cộng	4.179.996.366		605.878.309

5. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a) Phải nộp (chi tiết theo từng loại thuế)				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.200.798	117.769.510	100.200.798	117.769.510
- Thuế thu nhập cá nhân	0	72.487.074	0	72.487.074
- Tiền thuế đất	0	16.972.800	16.972.800	0
- Thuế môn bài	0	4.500.000	4.500.000	0
- Tiền chậm nộp	0	5.668.506	5.668.506	0
Cộng	100.200.798	216.629.289	127.342.104	190.257.020
b) Phải thu (chi tiết theo từng loại thuế)				
- Thuế thu nhập cá nhân	6.559.062	0	0	6.559.062
Cộng	6.559.062	0	0	6.559.062
6. Chi phí phải trả	Cuối năm	Đầu năm		
a) Ngắn hạn	...	...	...	...
- Trích trước chi phí tiền lương trong thời gian nghỉ phép	...	...	...	...
- Chi phí trong thời gian ngừng kinh doanh	...	...	...	...
- Chi phí trích trước tạm tính giá vốn	...	...	...	...
- Các khoản trích trước khác				
b) Dài hạn				
- Lãi vay				
- Các khoản khác (chi tiết từng khoản)				
Cộng				
7. Phải trả khác	Cuối năm	Đầu năm		
a) Ngắn hạn	1.175.200.000	643.208.568		
- Tài sản thừa chờ giải quyết;	0	0		0
- Kinh phí công đoàn;	0	0		0
- Bảo hiểm xã hội;	0	0		0
- Bảo hiểm y tế;	0	0		0

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP SA THẦY**

**Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum**

Mẫu số B 09 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2015**

- Bảo hiểm thất nghiệp; - Phải trả về cổ phần hoá; - Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn; - Cổ tức, lợi nhuận phải trả; - Các khoản phải trả, phải nộp khác + Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN + Kiểm kê cao su thu hồi của công ty Duy Tân + Tiền giao khoản QLBR năm 2015	0 0 0 0 0 0 34.400.000 1.140.800.000 1.175.200.000	0 0 0 0 0 0 643.208.568 0 643.208.568
Cộng		
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục) - Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn - Các khoản phải trả, phải nộp khác	0	0
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán (chi tiết từng khoản mục, lý do chưa thanh toán nợ quá hạn)	0	0

8- Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	321.424.076	591.901.382	0		0	9.450.000.000	10.363.325.458
Tăng kỳ này - Tăng vốn năm nay - Lợi nhuận tăng trong kỳ - Tăng khác - Chia cổ tức năm nay - Giảm trong kỳ	67.942.772			398.916.797			67.942.772 398.916.797
Số dư cuối năm trước	389.366.848	591.901.382	0		0	9.450.000.000	10.431.268.230
Số dư đầu năm này	389.366.848	591.901.382	0		0	9.450.000.000	10.431.268.230
Tăng kỳ này - Tăng vốn năm nay - Lợi nhuận tăng trong kỳ - Chia cổ tức năm nay - Giảm trong kỳ	643.633.649	591.901.382	725.288.576	465.409.533			1.368.922.225 465.409.533 0
Số dư cuối năm	1.033.000.4	0	725.288.576	0	0	9.450.000.000	11.208.289.07

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2015

này	97				3
-----	----	--	--	--	---

Ghi chú:

- Quỹ đầu tư phát triển: Tăng do điều chỉnh từ quỹ Dự phòng tài chính sang theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (số tiền 591.901.382 đ) và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2014 theo kết quả xếp loại DN và VCQL năm 2014 (số tiền 51.732.267 đ).
- Quỹ dự phòng tài chính: Giảm do điều chỉnh sang quỹ Đầu tư phát triển theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN: Tăng do điều chỉnh từ tài khoản phải trả khác sang tài khoản 417 theo Thông tư 200/2014/TT-BTC (số tiền 643.208.568 đ) và điều chỉnh trích lập các quỹ năm 2014 theo kết quả xếp loại DN và VCQL năm 2014 (số tiền 82.080.008 đ).
- Lợi nhuận sau thuế: Tăng là lợi nhuận trong năm. Giảm do trích lập các quỹ theo quy định.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Đầu năm	Cuối năm
- Vốn góp của Nhà nước	9.450.000.000	9.450.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác		
Cộng	9.450.000.000	9.450.000.000

c. Các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 494.641.607 đồng.
- g. Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

9- Nguồn kinh phí	Năm nay	Năm trước
- Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	0	1.817.765.000
- Chi sự nghiệp	60.209.340	2.432.210.954
- Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	(60.209.340)	(614.445.954)

22. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
a) Tài sản thuế ngoài: Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuế hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn	...	...
- Từ 1 năm trở xuống;	...	...
- Trên 1 năm đến 5 năm;	...	...
- Trên 5 năm;	...	...

VII- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01). Trong đó:	Năm trước	Năm nay
- Doanh thu bán hàng	14.510.566.363	5.371.580.047
- Doanh thu cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu HĐ xây dựng (đ/v DN có h. đồng xây lắp) +DT của HĐ xây dựng được ghi nhận trong kỳ +Tổng DT lũy kế của HĐXD được ghi nhận đến		

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP SA THẦY**
Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2015

thời điểm lập Báo cáo tài chính			
Cộng		14.510.566.363	5.371.580.047
2- Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)	Năm trước	Năm nay	
+ Chiết khấu thương mại	0	0	
+ Giảm giá hàng bán			
+ Hàng bán bị trả lại			
+ Thuế GTGT phải nộp (PP trực tiếp)			
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt			
+ Thuế xuất khẩu			
Cộng	0	0	0
3- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	Năm trước	Năm nay	
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	12.074.654.754		
- Giá vốn của thành phẩm đã bán			
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp			
- Giá trị còn lại, chi phí thanh lý, nhượng bán của BDS đầu tư đã bán			
- Chi phí kinh doanh BĐS đầu tư			
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho			
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường			
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			
Cộng	12.074.654.754	0	0
4- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	Năm trước	Năm nay	
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	276.762.637	103.287.911	
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu			
- Cổ tức, lợi nhuận được chia			
- Lãi bán ngoại tệ			
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện			
- Lãi bán hàng trả chậm			
- Doanh thu hoạt động tài chính khác			
Cộng	276.762.637	103.287.911	
5- Thu nhập khác	Năm trước	Năm nay	
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ;			
- Lãi do đánh giá lại tài sản;			
- Tiền phạt thu được;			
- Thuế được giảm;			
- Các khoản khác.	2.768.675.439	619	
Cộng	2.768.675.439	619	
6 - Chi phí khác	Năm trước	Năm nay	
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;			
- Lỗ do đánh giá lại tài sản;			
- Các khoản bị phạt;			
- Các khoản khác.	662.703.763	5.668.506	
Cộng	662.703.763	5.668.506	
8- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm trước	Năm nay	

CÔNG TY TNHH MTV

LÂM NGHIỆP SA THẦY

Địa chỉ: Thôn I, thị trấn Sa Thầy, huyện
Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

Mẫu số B 09 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

a. Chi phí SXKD theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.579.041.154	1.778.824.740
- Chi phí nhân công	1.160.182.850	1.440.123.159
+ Lương	418.858.304	338.701.581
+ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN (22%)	321.743.838	312.634.000
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	0	0
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.428.074.252	2.794.562.288
- Chi phí khác	4.328.859.244	4.886.021.028
Cộng		
b. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa; tái cơ cấu, dự phòng khác		
- Các khoản ghi giảm khác		
7- Chi phí thuế TNDN hiện hành (Mã số 51)	Năm trước	Năm nay
- Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	108.291.314	117.769.510
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	108.291.314	117.769.510

VIII- Những thông tin khác

1- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác.

2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: không

3- Thông tin về các bên liên quan: không

4- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo Quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận”

5- Thông tin so sánh (những thay đổi về thông tin trong báo cáo tài chính các niên độ kế toán trước).

6- Thông tin về hoạt động liên tục

7- Những thông tin khác:

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

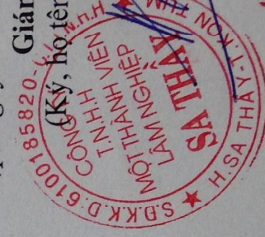
Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lập, Ngày 28 tháng 03 năm 2016

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đinh Tấn Nung

Đinh Tấn Nung

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hồng